

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2018
V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phùng Thị Hoài Phương
Ông Nguyễn Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng không tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về việc “xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 342/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2017; Thông báo số 47/TB-TA ngày 22/01/2018 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hà Xuân K, sinh năm: 1963; địa chỉ: Số 303 Hai Bà Trưng, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1971; địa chỉ: 32 Falcon Street Thomastown vic 3074 Australia. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2017 cũng như trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Hà Xuân K trình bày:

* Về quan hệ hôn nhân:

Ông K và bà H quen biết nhau, tự tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/1991 tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán.

Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, bà Hbỏ Việt Nam qua sinh sống tại Úc từ năm 2013 đến nay, hiện nay vợ chồng không chung sống với nhau nữa, không ai quan tâm đến ai. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông Kyêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết cho Ông Kđược ly hôn với **bà H**.

* Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Hà Xuân S, sinh ngày 03/9/1992 và cháu Hà Thiên L, sinh ngày 10/10/1995, hiện nay hai con chung đã trên 18 tuổi, đã tự đi làm để lo cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm H đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà Hkhông đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của **ông K**. Bà Hcó bản tự khai có nội dung thống nhất với lời trình bày của **ông K**, đồng ý ly hôn với **ông K**, đồng thời, có yêu cầu xin vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử. Bản tự khai và yêu cầu xin vắng mặt của bà Hđã được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney Australia công chứng vào ngày 06/12/2017.

Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành hòa giải nhưng không được do bị đơn bà Hvắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, Ông Kvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin được ly hôn đối với bà H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung Ông Kđều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hhiện đang định cư tại Australia (Úc). Bà Hcó bản tự khai đối với yêu cầu khởi kiện của ông K, đồng thời, bà Hcó yêu cầu xét xử vắng mặt và được Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney Australia công chứng vào ngày 06/12/2017 (bút lục số 26). Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hhiện đang sinh sống và định cư tại Úc, nguyên đơn Ông Kcó đơn xin ly hôn với bà Hvà bà Hcũng đồng ý ly hôn với ông K. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “xin ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về nội dung*: Ông Kvà bà Hkết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam vào ngày 27/12/1991 tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (bút lục số 15). Hai

bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, bà Hbỏ Việ Nam qua sinh sống tại Úc từ năm 2013 đến nay, hiện nay vợ chồng không chung sống với nhau nữa, không ai quan tâm đến ai. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Ông Kyêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

[4] Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”*.

[5] Đối chiếu với lời trình bày của Ông Kvà bà Hthì mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm gì đến nhau nữa, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông Klà có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về con chung: Ông Kvà bà Hđều xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Hà Xuân S, sinh ngày 03/9/1992 và cháu Hà Thiên L, sinh ngày 10/10/1995, hiện nay hai con chung đã trên 18 tuổi, đã tự đi làm để lo cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Kvà bà Hđều xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí: Ông Kphải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 57, 123, 124, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Điều 37, 147, 226, 227, 228, 469, 478, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Xuân K, về việc “xin ly hôn” đối với bà Nguyễn Thị Cẩm H.

- Ông Hà Xuân K được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm H.

- Về con chung: Ông Kvà bà Hđều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Kvà bà Hđều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

2. Về án phí: Ông Hà Xuân K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng Ông Kđã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0005730 ngày 20/12/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Hà Xuân K đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2018), ông Hà Xuân K có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bà Nguyễn Thị Cẩm H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Thành phố H;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- CTHADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Hữu Nhân